

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ

Số: 6452/QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Mua sắm thuốc bổ sung năm 2019
của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/07/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc của các cơ sở y tế công lập trên địa bàn thành phố;

Xét đề nghị của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình tại tờ trình số 1508/TTr-BVCTCH ngày 17/9/2020 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua sắm bổ sung năm 2019 (công văn đến số 11907/ĐVTT ngày 23/9/2020);

Xét đề nghị của Tổ thẩm định tại báo cáo thẩm định ngày 30/9/2020 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2019 cho Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình và các hồ sơ tài liệu đính kèm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2019 với các nội dung chính như sau:

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (Đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị	11.171.980	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu do cơ quan BHXH thanh toán; các nguồn thu hợp pháp khác.	Chi định thầu rút gọn		Quý 4 năm 2020	Trọn gói	Đến khi có kết quả đấu thầu năm 2020 - 2021
2	Gói thầu thuốc generic	988.823.100	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu do cơ quan BHXH thanh toán; các nguồn thu hợp pháp khác.	Chi định thầu rút gọn		Quý 4 năm 2020	Trọn gói	Đến khi có kết quả đấu thầu năm 2020 - 2021
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 999.995.080 đồng (Số tiền bằng chữ: Chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn không trăm tám mươi đồng)								

Điều 2. Giám đốc Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình chịu trách nhiệm về hình thức mua sắm, tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước và chịu trách nhiệm về số lượng thuốc sử dụng tại Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình.

Điều 3. Chánh văn phòng Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, NVD, KHTC;
ĐVD 4 (VTTH)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tấn Bình



DANH MỤC THUỐC GENERIC

Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình

(Đính kèm Quyết định số 6452/QĐ-SYT ngày 01/10/2020 của Sở Y tế)

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ/Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Dạng trình bày	Nhóm TCKT	Số lượng	Giá kê hoạch	Thành tiền
1	Acid amin cho bệnh nhân suy gan	8%	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi	Chai/lọ/túi 500ml	Nhóm 4	60	154.000	9.240.000
2	Acid tranexamic	250mg/5ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống	Chai/lọ/ống 5ml	Nhóm 4	6.000	2.394	14.364.000
3	Adrenalin	1mg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống	Chai/lọ/ống 1ml	Nhóm 4	3.000	1.785	5.355.000
4	Cisplatin	10mg/20ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống	Chai/lọ/ống 20ml	Nhóm 4	1.000	64.491	64.491.000
5	Dobutamin	250mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống	Chai/lọ/ống 20ml	Nhóm 1	50	61.950	3.097.500
6	Dopamin	200mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống	Chai/lọ/ống 5ml	Nhóm 1	50	19.950	997.500
7	Ephedrin	30mg/ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống	Chai/lọ/ống 1ml	Nhóm 1	600	57.750	34.650.000
8	Fentanyl	0,1mg/2ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống	Chai/lọ/ống 2ml	Nhóm 1	6.900	12.600	86.940.000
9	Glyceryl trinitrat (Nitroglycerin)	10mg/10ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống	Chai/lọ/ống 10ml	Nhóm 1	100	80.283	8.028.300
10	Linezolid	600mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 5	600	13.125	7.875.000
11	Losartan kali	25mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	1.200	195	234.000
12	Magnesi sulfat	15%	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống	Chai/lọ/ống 10ml	Nhóm 4	250	2.835	708.750
13	Mesna	400mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống	Chai/lọ/ống 4ml	Nhóm 1	600	36.243	21.745.800
14	Midazolam	5mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống	Chai/lọ/ống 1ml	Nhóm 1	4.000	18.375	73.500.000
15	Naloxon HCl	0,4mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống	Chai/lọ/ống 1ml	Nhóm 1	30	43.995	1.319.850
16	Natri clorid	0,9%	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi	Chai/lọ/túi 100ml	Nhóm 4	8.000	7.350	58.800.000

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Dạng trình bày	Nhóm TCKT	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
17	Natri hydrocarbonat (Natri bicarbonat)	1,4%	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/ lọ/ túi	Chai/ lọ/ túi 250ml	Nhóm 4	50	32.000	1.600.000
18	Paracetamol	325mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	36.000	132	4.752.000
19	Paracetamol	1g/100ml	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/ lọ/ túi	Chai/ lọ/ túi 100ml	Nhóm 4	28.416	14.000	397.824.000
20	Ranitidin (dưới dạng Ranitidin hydroclorid)	50mg	Tiêm	Thuốc tiêm/ thuốc tiêm truyền	Chai/ lọ/ ống	Chai/ lọ/ ống 2ml	Nhóm 5	6.000	2.730	16.380.000
21	Ringer Lactate + Glucose	Ringer Lactate + Glucose 5%	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/ lọ/ túi	Chai/ lọ/ túi 500ml	Nhóm 4	6.000	10.500	63.000.000
22	Tramadol	100mg/2ml	Tiêm	Thuốc tiêm/ thuốc tiêm truyền	Chai/ lọ/ ống	Chai/ lọ/ ống 2ml	Nhóm 1	8.000	13.755	110.040.000
23	Vitamin C	500mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	21.800	178	3.880.400

Chi tiết:

Nhóm 1: 9 khoản 340.318.950 đồng
 Nhóm 4: 12 khoản 624.249.150 đồng
 Nhóm 5: 2 khoản 24.255.000 đồng
Tổng cộng: 23 khoản 988.823.100 đồng

Số tiền bằng chữ:

Chín trăm tám mươi tám triệu tám trăm hai mươi ba ngàn một trăm đồng

DANH MỤC THUỐC BIẾT DƯỢC GỐC HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG ĐIỀU TRỊ

Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình

(Đính kèm Quyết định số 6452/QĐ-SYT ngày 01/10/2020 của Sở Y tế)



STT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bao chế	Đơn vị tính	Dạng trình bày	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
1	Ipratropium bromide anhydrous (dưới dạng Ipratropium bromide monohydrate) + Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfate)	Combivent hoặc tương đương điều trị	0,5mg + 2,5mg	Hô hấp	Dung dịch khí dung	Ống/lọ	Ống/lọ 2,5ml	600	16.074	9.644.400
2	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfate)	Ventolin Inhaler hoặc tương đương điều trị	100mcg/ liều xịt	Hô hấp	Hỗn dịch xịt qua bình định liều điều áp	Bình xịt	Bình xịt 200 liều	20	76.379	1.527.580

Tổng số khoản:

2 khoản

Tổng cộng:

11.171.980 đồng

Số tiền bằng chữ:

Mười một triệu một trăm bảy mươi một ngàn chín trăm tám mươi đồng